

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp V, xã L, huyện Đ H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp V, xã L, huyện Đ H, tỉnh B.

(Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003 ông bà tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo bà xác định trong thời gian chung sống không hạnh phúc do thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện ông bà đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân ông bà cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay bà xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Văn P, sinh năm 1994 và Huỳnh Đăng K, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H phải nộp số tiền 300.000đ, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H theo biên lai thu số 0011897 ngày 03/01/2019 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ, có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đ H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh B.

Bà Huỳnh Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông Đ không đến, xem như ông tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của ông. Nên cần chấp nhận theo lời trình bày của bà H.

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003 ông bà kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc và hiện đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp.

Về con chung: 02 con đã trưởng thành, không tàn tật nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H phải nộp số tiền 300.000đ, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H theo biên lai thu số 0011897 ngày 03/01/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.
2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.
3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H phải nộp số tiền 300.000đ, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H theo biên lai thu số 0011897 ngày 03/01/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ N. Y

